

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ML
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 142/2024/HS-ST
Ngày 18-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lù Văn Mẫn và ông Tòng Văn Máy.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Trà My - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên tòa:** Ông Bế Hoàng Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 143/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 153/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lò Văn D**, sinh ngày 11/10/1976, tại CH, ML, Sơn La; Nơi ĐKKHKT: Bản PY, xã CH, huyện ML, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 02/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông Lò Văn S, (đã chết) và con bà Lò Thị L, (đã chết); có vợ là Hoàng Thị Tt, sinh năm 1983 (đã ly hôn) và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: 01 tiền án: Ngày 24/12/2021 bị Tòa án nhân dân huyện ML xử phạt 32 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/4/2024; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Bùi Văn T**, sinh ngày 02/02/1990, tại Yên Phú, Lạc Sơn, Hoà Bình; Nơi ĐKKHKT: Bản PY, xã CH, huyện ML, tỉnh Sơn La; Nơi tạm trú: Bản T, xã CH, huyện ML, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông Bùi Văn V, sinh năm 1960 và con bà

Quách Thị C, sinh năm 1961; có vợ là Bùi Thị T, sinh năm 1990 và có 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa có án tích hoặc xử lý, xử phạt vi phạm hành chính khác; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/4/2024; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Lò Văn Q**, sinh ngày 03/7/2002, tại CH, ML, Sơn La; Nơi ĐKKHKT: Bản PY, xã CH, huyện ML, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông Lò Văn H, sinh năm 1981 và con bà Lò Thị H, sinh năm 1986; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa có án tích hoặc xử lý, xử phạt vi phạm hành chính khác; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/4/2024; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Hoàng Văn Đ**, sinh ngày 08/6/1988, tại CH, ML, Sơn La; Nơi ĐKKHKT: Bản T, xã CH, huyện ML, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 06/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông Hoàng Văn C, sinh năm 1964 và con bà Cà Thị B, sinh năm 1967; có vợ là Cà Thị U, sinh năm 1986 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa có án tích hoặc xử lý, xử phạt vi phạm hành chính khác; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/4/2024; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn D: Ông Nguyễn Phương V, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn T: Ông Đặng Văn Q, Trợ giúp viên pháp lý, công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn Q: Ông Nguyễn Bá L, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn Đ: Bà Trần Bích L, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 07 giờ 50 phút ngày 13/4/2024, Công an xã CH, huyện ML phát hiện, bắt quả tang Lò Văn Q, Bùi Văn T, Hoàng Văn Đ đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà Lò Văn D ở bản PY, xã CH, huyện ML. Bùi Văn T,

Hoàng Văn Đ khai nhận vừa mua Heroine của Lò Văn D, sau khi mua Heroine Bùi Văn T cho Lò Văn Q sử dụng Heroine cùng.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ML đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lò Văn D. Kết quả thu giữ 03 mảnh giấy bạc đã qua sử dụng, 02 chiếc bật lửa, 01 chiếc dao lam.

Vật chứng thu giữ:

- 01 gói nilon màu xanh, bên trong chứa 03 viên nén màu hồng hình tròn, trên mỗi viên có chữ WY, nghi là Methamphetamine và 01 gói nilon màu xanh, bên trong chứa cục bột màu trắng, nghi là Heroine. Thu giữ của Lò Văn D.

- 01 gói nilon màu xanh, bên trong chứa 02 cục bột màu hồng, nghi là Methamphetamine. Thu giữ của Hoàng Văn Đ.

- 01 gói nilon màu xanh, bên trong chứa cục bột màu trắng, nghi là Heroine. Thu giữ của Bùi Văn T.

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 150.000 đồng. Thu giữ của Lò Văn D.

- 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng bị vỡ ở góc trái, màu xanh, nhãn hiệu VIVO, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Thu giữ của Bùi Văn T.

- 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu xanh, nhãn hiệu TECNDPOP 5 LTE, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Thu giữ của Lò Văn Q.

- 03 mảnh giấy bạc, 02 chiếc bật lửa, 01 chiếc dao lam. Thu giữ tại nhà Lò Văn D.

Ngày 13/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ML và Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tiến hành bóc mở niêm phong và cân tịnh vật chứng thu giữ. Kết quả xác định:

- 01 gói nilon màu xanh, bên trong chứa cục bột màu trắng, nghi là Heroine thu giữ của Lò Văn D có khối lượng 1,18 gam; trích ra 0,10 gam làm mẫu giám định ký hiệu D1; còn lại 1,08 gam ký hiệu D1A nhập kho vật chứng. 01 gói nilon màu xanh, bên trong chứa 03 viên nén màu hồng hình tròn, trên mỗi viên có chữ WY, nghi là Methamphetamine thu giữ của Lò Văn D có khối lượng 0,33 gam; trích ra 0,11 gam làm mẫu giám định ký hiệu D2; còn lại 0,22 gam ký hiệu D2A nhập kho vật chứng.

- 01 gói nilon màu xanh, bên trong chứa 02 cục bột màu hồng, nghi là Methamphetamine thu giữ của Hoàng Văn Đ có khối lượng 0,11 gam; trích ra 0,05 gam làm mẫu giám định ký hiệu Đ1; còn lại 0,06 gam ký hiệu Đ1A nhập kho vật chứng.

- 01 gói nilon màu xanh, bên trong chứa cục bột màu trắng, nghi là Heroine thu giữ của Bùi Văn T có khối lượng 0,16 gam; trích ra 0,09 gam làm mẫu giám định ký hiệu T1; còn lại 0,07 gam ký hiệu T1A nhập kho vật chứng.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ML ra quyết định trưng cầu giám định số 324. Tại kết luận giám định số 926 ngày 19/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu D2 và Đ1 đều là ma túy, loại Methamphetamine; mẫu gửi giám định ký hiệu D1 và T1 đều là ma túy, loại Heroine. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1,34 gam loại Heroine và 0,44 gam loại Methamphetamine. Các mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Ngày 13/4/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ML đã ra quyết định trưng cầu giám định số 235 về loại tiền đối với 02 tờ tiền polime mệnh giá 100.000 đồng và 50.000 đồng. Tại kết luận giám định số 974 ngày 26/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã kết luận: Số tiền 150.000 đồng gửi giám định là tiền thật.

Lò Văn D, Bùi Văn T, Lò Văn Q, Hoàng Văn Đ khai nhận: Ngày 12/4/2024 Lò Văn Q đến nhà Lò Văn D (D là bác ruột Q) chơi và ngủ qua đêm. Khoảng 07 giờ ngày 13/4/2024 khi Lò Văn D và Lò Văn Q đang ở nhà thì có Bùi Văn T đến hỏi mua Heroine của Lò Văn D với số tiền 400.000 đồng, nhưng Thức không có tiền mặt mà muốn chuyển khoản. Lò Văn D nói không có tài khoản ngân hàng, Lò Văn Q đề nghị Bùi Văn T dùng điện thoại của T chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của mình rồi chiều Q sẽ đi rút tiền đưa cho D, D và T đồng ý. Sau đó Bùi Văn T dùng điện thoại chuyển khoản cho Lò Văn Q số tiền 400.000 đồng, Lò Văn Q báo với Lò Văn D đã nhận được tiền nên Lò Văn D đi bộ ra ngoài để tìm mua ma túy về bán cho Bùi Văn T. Khi ra đến cửa Lò Văn D gặp Hoàng Văn Đ đến mua ma túy, Lò Văn D bảo Hoàng Văn Đ vào nhà đợi còn mình tiếp tục đi tìm mua ma túy. Lò Văn D đi bộ đến đầu bản PY, xã CH thì gặp và hỏi mua được của một người đàn ông dân tộc Thái không biết tên, tuổi, địa chỉ 01 gói Heroine và 01 gói Methamphetamine với số tiền 1.200.000 đồng. Lò Văn D mang ma túy về nhà, khi về đến nhà thì thấy Lò Văn Q, Bùi Văn T, Hoàng Văn Đ đang ngồi ở bàn uống nước. Hoàng Văn Đ đưa cho Lò Văn D số tiền 150.000 đồng và bảo muốn mua 50.000 đồng Heroine và 100.000 đồng Methamphetamine, Lò Văn D dùng dao lam sẵn có trên bàn tách một ít Heroine và lấy 01 viên Methamphetamine đưa cho Hoàng Văn Đ. Đ nhận số ma túy trên rồi nhét mảnh nilon màu xanh ở nhà D gói ma túy lại và bảo D cho xin giấy bạc và bật lửa để sử dụng ma túy, D bảo Đ tự lấy trên bàn uống nước D đã để sẵn. Đ lấy một ít Heroine và một ít Methamphetamine trộn vào nhau cho vào giấy bạc và châm lửa sử dụng bằng hình thức đốt hít. Còn D tiếp tục dùng dao lam tách một ít Heroine đưa cho Bùi Văn T. T nhận Heroine và hỏi D để sử dụng ma túy tại nhà D, D đồng ý. T

lấy giấy bạc, bật lửa của D để sẵn trên bàn uống nước rồi rủ Q cùng sử dụng ma túy, Q đồng ý. Sau đó T lấy một ít Heroine cho vào giấy bạc rồi châm lửa đốt hít xong đưa cho Q sử dụng. Khi Hoàng Văn Đ, Bùi Văn T, Lò Văn Q đang sử dụng ma túy thì bị Công an xã CH, huyện ML phát hiện, bắt quả tang.

Ngoài ra Lò Văn D, Bùi Văn T, Hoàng Văn Đ còn khai nhận: Ngày 09/4/2024 và 11/4/2024 Lò Văn D đã 02 lần bán Heroine cho Bùi Văn T, mỗi lần với số tiền 200.000 đồng. Ngày 12/4/2024 Lò Văn D đã bán Heroine cho Hoàng Văn Đ với số tiền 150.000 đồng. Số tiền bán Heroine Lò Văn D đã tiêu xài hết. Sau khi mua Heroine Bùi Văn T, Hoàng Văn Đ đều lấy giấy bạc, bật lửa Lò Văn D chuẩn bị sẵn để sử dụng hết tại nhà Lò Văn D.

Đối với người đàn ông người dân tộc Thái, theo lời khai của Lò Văn D là người đã bán Heroine cho Lò Văn D vào ngày 13/4/2024, Lò Văn D không biết tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông này, việc trao đổi, mua bán ma túy không có ai biết hoặc chứng kiến. Ngoài lời khai của Lò Văn D Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện ML không thu thập được tài liệu chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để mở rộng điều tra vụ án.

Tại Bản cáo trạng số 106/CT-VKS-ML ngày 23/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ML truy tố bị cáo Lò Văn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015; truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015; truy tố bị cáo Lò Văn Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015; truy tố bị cáo Hoàng Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lò Văn D đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; truy tố bị cáo Bùi Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; truy tố bị cáo Lò Văn Q đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; truy tố bị cáo Hoàng Văn Đ đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt Lò Văn D từ 08

năm đến 08 năm 06 tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy và từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù giam về tội Tổ chức việc sử dụng trái phép chất ma túy. Đề nghị tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt Bùi Văn T từ 24 tháng đến 30 tù giam về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và từ 16 tháng đến 22 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

Tuyên bố bị cáo Lò Văn Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt Lò Văn Q từ 24 tháng đến 30 tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt Hoàng Văn Đ từ 14 tháng đến 20 tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đối với vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì công văn của Công an huyện ML được niêm phong dán kín, (gồm có 04 mảnh nilon màu xanh; 01 túi nilon màu trắng ký hiệu D1A = 1,08 gam; D2A = 0,22 gam; Đ1A = 0,06 gam; T1A = 0,07 gam); 03 mảnh giấy bạc đã qua sử dụng; 01 bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng; 01 chiếc dao lam.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 150.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng bị vỡ ở góc trái, màu xanh, nhãn hiệu VIVO, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu xanh, nhãn hiệu TECNDPOP 5 LTE, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Truy thu của bị cáo Lò Văn D số tiền 550.000 đồng.

Truy thu của bị cáo Lò Văn Q số tiền 400.000 đồng.

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Đề nghị miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa người bào chữa cho các bị cáo khẳng định bị cáo Lò Văn D bị khởi tố, truy tố, xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo Bùi Văn T bị khởi tố, truy tố, xét xử về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; bị cáo Lò Văn Q bị khởi tố, truy tố, xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo Hoàng Văn Đ bị khởi tố, truy tố, xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Song đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của Đảng, pháp luật Nhà nước và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì các bị cáo là người dân tộc sống ở vùng điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Việc phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Lò Văn D là để những người mua ma túy sử dụng luôn, tránh khi mang về nhà bị lực lượng Công an bắt giữ, khám xét. Việc phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Bùi Văn T là do bị cáo Thức muốn cảm ơn bị cáo Quang đã giúp mình mua được ma túy, không vì mục đích lợi nhuận. Việc phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Lò Văn Q là hành động nhất thời, không có sự tính toán, bàn bạc từ trước, không vì lợi nhuận mà xuất phát từ quan hệ bác cháu với bị cáo Dung.

Đề nghị áp dụng mức hình phạt 07 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy đối với bị cáo Lò Văn D. Đề nghị áp dụng mức hình phạt 07 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy đối với bị cáo Lò Văn D.

Đề nghị áp dụng mức hình phạt thấp nhất trong khung hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo Bùi Văn T, Lò Văn Q, Hoàng Văn Đ. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo vì các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập không ổn định, tài sản không có giá trị lớn và đề nghị miễn án phí cho các bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ML; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ML; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về

hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo Lò Văn D, Bùi Văn T, Lò Văn Q, Hoàng Văn Đ thừa nhận:

Ngày 13/4/2024 Lò Văn D đã có hành vi cất giấu trái phép 1,18 gam Heroine và 0,33 gam Methamphetamine với mục đích sử dụng, bán kiếm lời và có hành vi cùng một lúc bán trái phép 0,16 gam Heroine cho bị cáo Bùi Văn T với số tiền 400.000 đồng (T chuyển tiền cho Q); bán trái phép 0,11 gam Methamphetamine cho bị cáo Hoàng Văn Đ với số tiền 150.000 đồng. Trước đó Lò Văn D đã hai lần bán ma túy cho Bùi Văn T vào ngày 09/4/2024 và 11/4/2024 mỗi lần 200.000 đồng và bán ma túy cho Hoàng Văn Đ vào ngày 12/4/2024 với số tiền 150.000 đồng. Số ma túy mua được các ngày 09, 11, 12/4/2024 Bùi Văn T, Hoàng Văn Đ đã sử dụng hết, số tiền bán ma túy Lò Văn D đã tiêu xài hết. Ngoài ra vào các ngày 09, 11, 13/4/2024 Lò Văn D đã có hành vi cung cấp địa điểm, công cụ dùng để sử dụng ma túy cho Bùi Văn T; vào các ngày 12, 13/4/2024 Lò Văn D đã có hành vi cung cấp địa điểm, công cụ dùng để sử dụng ma túy cho Hoàng Văn Đ.

Đối với việc bị cáo Lò Văn Q sử dụng ma túy tại nhà bị cáo Lò Văn D là do ý muốn của bị cáo Bùi Văn T muốn cảm ơn bị cáo Lò Văn Q đã giúp mình mua được ma túy nên đã cho Lò Văn Q dùng chung ma túy cùng mình; giấy bạc, bật lửa, ma túy bị cáo Lò Văn Q sử dụng ma túy là do bị cáo Bùi Văn T đưa cho Lò Văn Q. Bị cáo Lò Văn Q không xin phép bị cáo Lò Văn D để được sử dụng ma túy tại nhà Dung, bị cáo Lò Văn D không có ý định đưa chất ma túy vào cơ thể bị cáo Lò Văn Q. Do đó bị cáo Lò Văn D không phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 255 và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 256 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lò Văn Q.

Ngày 13/4/2024 Bùi Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,16 gam Heroine với mục đích để sử dụng (lời khai của Bùi Văn T tại phiên tòa thể hiện nếu không bị bắt sau khi sử dụng ma túy xong Thức sẽ mang 0,16 gam Heroine về cất giấu sử dụng dần) thì bị Công an xã CH, huyện ML phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra Bùi Văn T còn có hành vi cung cấp ma túy, giấy bạc, bật lửa để Lò Văn Q sử dụng ma túy.

Ngày 13/4/2024 Lò Văn Q đã có hành vi giúp Lò Văn D bán ma túy cho Bùi Văn T thông qua việc nhận số tiền 400.000 đồng của Bùi Văn T chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của Lò Văn Q để mua ma túy, do đó Q có vai trò đồng phạm với Dung đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Ngày 13/4/2024 Hoàng Văn Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,11 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng (lời khai của Hoàng Văn Đ tại phiên

tòa thể hiện nếu không bị bắt sau khi sử dụng ma túy xong Đ sẽ mang 0,11 gam Methamphetamine về cất giấu sử dụng dần) thì bị Công an xã CH, huyện ML phát hiện bắt quả tang.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra được chứng minh như sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, thông báo kết quả giám định vật chứng của vụ án, lời khai của người chứng kiến.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Lò Văn D đã thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy và hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy, được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Bùi Văn T đã thực hiện hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, được quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lò Văn Q đã thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy, được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Hoàng Văn Đ đã thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình làm là nguy hiểm cho xã hội và bản thân nhưng các bị cáo vẫn thực hiện tội phạm. Hành vi cất giấu trái phép Heroine để sử dụng và bán kiếm lời, bán trái phép ma túy nhiều lần, cho nhiều người cùng một lúc, mỗi lần đều cung cấp địa điểm, công cụ sử dụng ma túy của bị cáo Lò Văn D là thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Hành vi cất giấu trái phép Heroine để sử dụng và cung cấp ma túy, giấy bạc, bật lửa cho Lò Văn Q sử dụng ma túy của bị cáo Bùi Văn T là thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Hành vi giúp sức cho bị cáo Lò Văn D trong việc bán trái phép ma túy cho Bùi Văn T của bị cáo Lò Văn Q là thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi cất giấu trái phép Heroine để sử dụng của bị cáo Hoàng Văn Đ là thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi thực hiện tội phạm của các bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến chính sách độc quyền

quản lý của Nhà nước về chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội ở địa phương, tội phạm các bị cáo thực hiện đã hoàn thành.

[3] Về tính chất đồng phạm giữa bị cáo Lò Văn D và bị cáo Lò Văn Q trong hành vi bán trái phép chất ma túy: Bị cáo Lò Văn D là người cung cấp ma túy để bán cho bị cáo Bùi Văn T, đồng ý để bị cáo Lò Văn Q nhận tiền mua ma túy từ bị cáo Bùi Văn T, do đó bị cáo Lò Văn D giữ vai trò thứ nhất. Bị cáo Lò Văn Q mặc dù không có sự bàn bạc, thống nhất từ trước nhưng đã tự nguyện nhận tiền mua ma túy từ bị cáo Bùi Văn T (bằng hình thức chuyển khoản), giúp sức để bị cáo Lò Văn D bán ma túy, do đó bị cáo Lò Văn Q giữ vai trò thứ hai. Các bị cáo đồng phạm giản đơn, cần căn cứ Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt cho các bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Bùi Văn T, Lò Văn Q, Hoàng Văn Đ phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với bị cáo Lò Văn D: Ngày 24/12/2021 bị Toà án nhân dân huyện ML xử phạt 32 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo chấp hành án xong ngày 17/01/2024, do đó bị cáo có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự “tái phạm”.

Về tình tiết giảm nhẹ: Toà cần xem xét áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, vì sau khi phạm tội và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đối với bị cáo Lò Văn D đã tự giác khai ra hành vi phạm tội chưa bị phát hiện nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt

Về hình phạt chính: Tòa cần xem xét cân nhắc xử phạt các bị cáo mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi thực hiện tội phạm của các bị cáo. Việc cách ly các bị cáo một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có thể đảm bảo được điều kiện và thời gian để các bị cáo cải tạo, giáo dục trở thành người tốt có ích cho xã hội và gia đình, đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa giáo dục chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện, hoàn cảnh của các bị cáo, các bị cáo thu nhập không ổn định, tài sản không có gì giá trị lớn, các bị cáo không có khả năng thi hành, Toà cần xem xét không áp dụng đối với các bị cáo.

[6] Đối với người đàn ông bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Lò Văn D, cơ quan chức năng không có cơ sở chứng minh, xử lý.

[7] Về vật chứng của vụ án:

01 phong bì công văn của Công an huyện ML được niêm phong dán kín, (gồm có 04 mảnh nilon màu xanh; 04 túi nilon màu trắng ký hiệu D1A = 1,08 gam; D2A = 0,22 gam; D1A = 0,06 gam T1A = 0,07 gam). Là của các bị cáo dùng thực hiện tội phạm, là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

03 mảnh giấy bạc đã qua sử dụng; 01 bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng; 01 chiếc dao lam. Là công cụ các bị cáo dùng thực hiện tội phạm, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng bị vỡ ở góc trái, màu xanh, nhãn hiệu VIVO, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu xanh, nhãn hiệu TECNDPOP 5 LTE, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Là phương tiện các bị cáo Bùi Văn T và Lò Văn Q dùng thực hiện tội phạm, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 150.000 đồng. Là tiền do bị cáo Lò Văn D phạm tội mà có, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

[8] Về số tiền 400.000 đồng bị cáo Lò Văn D bán ma túy cho bị cáo Bùi Văn T vào ngày 13/4/2024, tuy nhiên bị cáo Lò Văn Q là người nhận tiền qua tài khoản ngân hàng, không thu giữ tại hiện trường. Đây là số tiền do phạm tội mà có do vậy cần truy thu của bị cáo Lò Văn Q để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Về số tiền 400.000 đồng bị cáo Lò Văn D bán ma túy cho bị cáo Bùi Văn T vào các ngày 09, 11/4/2024 và số tiền 150.000 đồng bị cáo Lò Văn D bán ma túy cho bị cáo Hoàng Văn Đ vào ngày 12/4/2024: Đây là số tiền do phạm tội mà có do vậy cần truy thu để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo và người bào chữa xin miễn nộp tiền án phí. Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án các bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: bị cáo Lò Văn D, phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn D 08 (Tám) năm tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: bị cáo Lò Văn D, phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn D 08 (Tám) năm tù giam về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt hai tội, buộc bị cáo Lò Văn D phải chấp hành hình phạt chung là 16 (Mười sáu) năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 13/4/2024).

2. Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: bị cáo Bùi Văn T, phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù giam về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: bị cáo Bùi Văn T, phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 18 (Mười tám) tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt hai tội, buộc bị cáo Bùi Văn T phải chấp hành hình phạt chung là 42 (Bốn mươi hai) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 13/4/2024).

3. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015:

Tuyên bố: bị cáo Lò Văn Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn Q 24 (Hai mươi bốn) tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 13/4/2024).

4. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015:

Tuyên bố: bị cáo Hoàng Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ 18 (Mười tám) tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 13/4/2024).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

5. Về vật chứng vụ án:

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì công văn của Công an huyện ML được niêm phong dán kín, (gồm có 04 mảnh nilon màu xanh; 01 túi nilon màu trắng ký hiệu D1A = 1,08 gam; D2A = 0,22 gam; Đ1A = 0,06 gam; T1A = 0,07 gam); 03 mảnh giấy bạc đã qua sử dụng; 01 bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng; 01 chiếc dao lam.

Tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 150.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng bị vỡ ở góc trái, màu xanh, nhãn hiệu VIVO, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu xanh, nhãn hiệu TECNDPOP 5 LTE, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an huyện ML và Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML).

Truy thu của bị cáo Lò Văn D số tiền 550.000 đồng.

Truy thu của bị cáo Lò Văn Q số tiền 400.000 đồng.

6. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lò Văn D, Bùi Văn T, Lò Văn Q, Hoàng Văn Đ.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 18/9/2024.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện ML (2);
- Công an huyện ML;
- Bị cáo (4);
- Người bào chữa (4);
- Trại giam CA tỉnh Sơn La;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện ML;
- THA hình sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

Lê Thị Thu Hà